

cơ sở thực hiện đúng các quy định hiện hành.

c) Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh thuộc nhóm A có ý nghĩa và phạm vi ảnh hưởng lớn, vốn ngân sách nhà nước đóng vai trò quan trọng. Các tượng đài thuộc nhóm B, cần phát huy khả năng huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách là chính, do các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và nhân dân tự nguyện đóng góp kinh phí xây dựng Tượng đài Bác theo đúng quy định hiện hành.

Nhà nước áp dụng các hình thức khen thưởng, ghi công đối với các tổ chức, tập thể và cá nhân có đóng góp tích cực cho việc xây dựng Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh.

d) Thời gian thực hiện: 2004 - 2010.

Điều 2. Bộ Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng và hướng dẫn thực hiện các quy định về quản lý quy hoạch xây dựng Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ việc chọn lựa địa điểm, sáng tác, trưng bày mẫu tượng để lấy ý kiến nhân dân, lựa chọn, thẩm định - phê duyệt mẫu tượng, phê duyệt kích thước, thiết kế tượng đài và chất liệu xây dựng đến việc theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình thi công, nghiệm thu, duy tu bảo dưỡng, phát huy và quản lý công trình tượng đài... nhằm bảo đảm chất lượng mọi mặt của tượng đài phù hợp với yêu cầu chính trị, tư tưởng, bản sắc dân tộc, thẩm mỹ nghệ thuật, kiến trúc cảnh quan - môi trường đô thị và khu dân cư.

Điều 3. Các Bộ, ngành liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan được ưu tiên xây dựng Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện Quy hoạch Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh đến năm 2010.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 186/2004/QĐ-TTg ngày 29/10/2004 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 61/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đổi tên, vị trí và chức năng

1. Đổi tên Trung tâm Thông tin kinh tế - xã hội quốc gia thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia.

2. Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia là Trung tâm cấp quốc gia trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, có chức năng thu thập thông tin, phân tích, dự báo kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế, cung cấp thông tin phục vụ quá trình hoạch định chính sách, quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội; tổ chức nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực thông tin và dự báo kinh tế - xã hội; tổ chức cung cấp các dịch vụ thông tin kinh tế - xã hội cho các tổ chức và công dân.

3. Trung tâm Thông tin và Dự báo

kinh tế - xã hội quốc gia là đơn vị sự nghiệp khoa học, có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, hoạt động tự chủ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia có các nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể sau:

1. Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội;

2. Tổ chức nghiên cứu, phân tích và dự báo kinh tế - xã hội phục vụ quá trình hoạch định chính sách, phục vụ sự chỉ đạo quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội;

3. Tổ chức xây dựng ngân hàng dữ liệu quốc gia về kinh tế - xã hội phục vụ cho việc quản lý, điều hành về kinh tế - xã hội ở tầm vĩ mô của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

4. Tổ chức cung cấp thông tin về kết quả phân tích và dự báo kinh tế - xã hội trong nước và thông tin quốc tế có liên quan phục vụ công tác của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan trong việc xây dựng chiến lược và lập kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực;

5. Cung cấp thông tin tham khảo trong nước và quốc tế phục vụ cho công tác quản lý, điều hành; hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội định kỳ và không định kỳ cho các cấp lãnh đạo;

6. Tổ chức điều tra, thu thập, tổng hợp thông tin phản hồi và phân tích tác động của chủ trương, chính sách kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước để phục vụ công tác lãnh đạo và quản lý;

7. Làm đầu mối phối hợp trong hoạt động thông tin kinh tế - xã hội, bao gồm: tiếp nhận và phổ biến thông tin kinh tế - xã hội đối với cơ quan thông tin và dự báo, trung tâm dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương;

8. Cung cấp ấn phẩm thông tin và dự báo kinh tế - xã hội, dưới các hình thức: tạp chí, sách, chuyên san theo định kỳ và không định kỳ phục vụ các đối tượng trong xã hội; tổ chức các loại hình tư vấn, dịch vụ thông tin cho các tổ chức, cá nhân;

9. Tổ chức hợp tác quốc tế về các vấn đề liên quan đến xây dựng và phát triển hệ thống thông tin và dự báo kinh tế - xã hội quốc gia;

10. Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ thông tin, dự báo trong ngành kế hoạch - đầu tư, tham gia đào tạo về lĩnh vực khoa học thông tin và dự báo kinh tế - xã hội;

11. Quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; quản lý tài chính, tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm

a) Các tổ chức giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện chức năng, nhiệm vụ:

1. Ban Nguồn và Phát triển thông tin;
2. Ban Tổng hợp;
3. Ban Phân tích tổng hợp và Dự báo vĩ mô;
4. Ban Thông tin doanh nghiệp và Thị trường;
5. Ban Nghiên cứu và Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin;
6. Ban Hợp tác quốc tế và Đào tạo;
7. Chi nhánh đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh;
8. Văn phòng Trung tâm.

b) Lãnh đạo Trung tâm

Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia có Giám đốc và các Phó giám đốc.

Giám đốc Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

Phó giám đốc Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin và Dự

báo kinh tế - xã hội quốc gia và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 187/2004/QĐ-TTg ngày 29/10/2004 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 130/2004/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em từ năm 2004 đến năm 2010;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 130/CP), gồm các thành viên sau đây:

1. Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm, Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Đồng chí Lê Thế Tiệm, Thứ trưởng Bộ Công an, Phó Trưởng ban.

3. Đồng chí Nguyễn Văn Lâm, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Ủy viên.

4. Đồng chí Đàm Hữu Đắc, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy viên.

5. Đồng chí Trần Văn Tá, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên.

6. Đồng chí Lê Thị Thu Ba, Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Ủy viên.

7. Đồng chí Phan Quang Trung, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên.

09338476